



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 17/03/2026

Giảng co trong biên hẹp...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

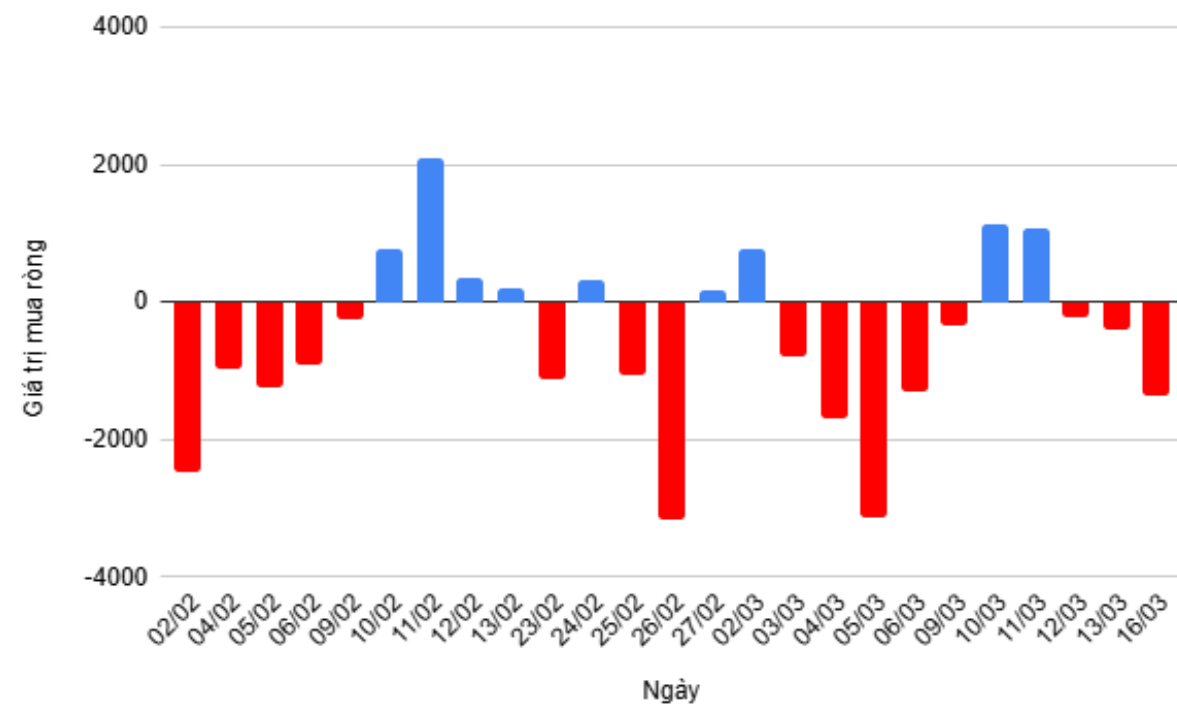




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 16/03 ghi nhận diễn biến rung lắc và phân hóa trong bối cảnh thanh khoản suy giảm và tâm lý nhà đầu tư thận trọng. VN-Index dao động quanh tham chiếu trong phiên sáng nhưng chịu áp lực bán trong phiên chiều, có lúc lùi về vùng 1.680 điểm trước khi hồi nhẹ cuối phiên. Kết phiên, chỉ số giảm **3,03** điểm **(-0,18%)** xuống **1.693,21** điểm, đánh dấu phiên điều chỉnh thứ ba liên tiếp và tiếp tục vận động dưới ngưỡng tâm lý 1.700 điểm. Khối ngoại bán ròng 1.370 tỷ đồng trên HSX, tự doanh mua ròng 358 tỷ đồng.
- Điểm sáng trong phiên** đến từ nhóm công nghệ thông tin, xây dựng – vật liệu và thép khi nhiều cổ phiếu tăng tích cực như FPT, CMG, CII, CTD, DPG, VCG, HPG, HSG và NKG. **Nhóm chứng khoán** giao dịch khả quan với VCK tăng trần, trong khi TCX, VPX tăng 1–3% và HCM, MBS nhích nhẹ. **Bất động sản** cũng là lực đỡ quan trọng của thị trường khi VHM tăng 2%, VRE tăng 2,6%, VIC giữ sắc xanh nhẹ; nhiều cổ phiếu midcap như NVL và NLG bứt phá mạnh 6–7%, cùng với DIG, SJS và PDR tăng 1–2%.
- Nhóm ngân hàng** diễn biến phân hóa khi STB, LPB, SHB, TCB, CTG và VIB duy trì sắc xanh hỗ trợ chỉ số, trong khi VCB, BID, VPB và EIB chịu áp lực điều chỉnh.
- Ở chiều ngược lại**, áp lực bán tập trung mạnh tại nhóm dầu khí, hóa chất và phân bón. BSR, OIL, PVD cùng DCM, DPM và BFC đồng loạt giảm sàn hoặc gần sàn, trong khi DGC, GAS giảm 4–6%, là lực cản lớn đối với thị trường.
- Đánh giá:** Thị trường tiếp tục duy trì trạng thái thận trọng khi các chỉ báo động lượng ngắn hạn suy yếu và dòng tiền chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nền đồ dạng đỉnh xoay, cho thấy trạng thái giằng co nhưng áp lực bán vẫn chiếm ưu thế sau nhịp hồi kỹ thuật. Chỉ số tiếp tục vận động dưới MA20 và MA40, tiệm cận vùng hỗ trợ quanh MA100, phản ánh xu hướng ngắn hạn kém tích cực. MACD nằm dưới đường tín hiệu, Histogram duy trì vùng âm, trong khi RSI suy yếu dưới ngưỡng trung tính, cho thấy động lực hồi phục còn hạn chế và chỉ số có thể tiếp tục kiểm định các vùng hỗ trợ thấp hơn.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục giằng co và rung lắc trong vùng 1.690 - 1.720 điểm.
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.600 - 1.640 (Mức tâm lý +MA200).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp khi VN-Index tiếp tục dao động tích lũy với thanh khoản suy yếu và xu hướng ngắn hạn chưa rõ ràng.
 - MUA Chỉ nên mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc của thị trường. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền duy trì ổn định và vẫn giữ xu hướng tăng tương đối so với thị trường chung. Có thể chú ý một số nhóm đang thu hút dòng tiền như công nghệ, xây dựng – vật liệu, thép và một số cổ phiếu bất động sản có tín hiệu phục hồi.
 - BÁN Ưu tiên chốt lời từng phần và cơ cấu danh mục** tại các cổ phiếu suy yếu, gây nền hoặc mất hỗ trợ ngắn hạn. Chủ động nâng tỷ trọng tiền mặt để duy trì sự linh hoạt, chờ đợi tín hiệu ổn định rõ ràng hơn của thị trường trước khi gia tăng giải ngân.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 16/03/2026	58.80
• Vùng mua/bán tiềm năng	56-58
• Giá chốt lời	68- 70
• Giá cắt lỗ	52
• Vốn hóa (tỷ đồng)	491,313.70
• SLCP lưu hành (cp)	8,355,675,094
• KLGD BQ 10 phiên	11,641,490
• Giá sổ sách	27.22
• EPS hiện tại	4.21
• P/E	13.97

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Tăng trưởng thấp hơn hệ thống, nhưng thực chất dẫn đầu khối quốc doanh.

- Tăng trưởng tín dụng năm 2025 của VCB đạt 15,3%, thấp hơn mức kỳ vọng 16,0% và mức tăng trưởng chung toàn hệ thống là 19,0%. Tuy nhiên, nếu tính thêm khoảng 51 nghìn tỷ đồng dư nợ đã bán cho VCB Neo trong quý I/2025, tăng trưởng tín dụng thực chất của ngân hàng đạt khoảng 18,8%, cao nhất trong nhóm ngân hàng quốc doanh. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng bán lẻ với mức tăng 18,5% từ đầu năm, vượt trội so với mảng khách hàng doanh nghiệp chỉ tăng 12,8%. Về cơ cấu ngành nghề, tín dụng tập trung vào các lĩnh vực xây dựng, thương mại - dịch vụ, sản xuất - chế biến - chế tạo và các ngành khác. Diễn biến này cho thấy danh mục cho vay của VCB tiếp tục được mở rộng theo hướng đa dạng và cân bằng hơn.

CASA dẫn đầu ngành, NIM phục hồi rõ nét cuối năm.

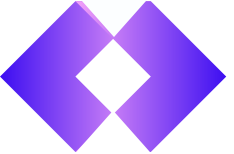
- Huy động vốn năm 2025 tăng 10,4%, tiếp tục thấp hơn tốc độ mở rộng tín dụng, cho thấy khoảng chênh lệch nhất định giữa tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng vốn. Tỷ lệ CASA trong quý IV/2025 đạt 35,4%, gần như đi ngang so với quý trước và chỉ giảm nhẹ so với cùng kỳ, song vẫn giữ vị thế cao nhất toàn ngành, qua đó tạo lợi thế rõ nét về chi phí vốn trong trung và dài hạn. Thu nhập lãi thuần cả năm tăng 5,9% so với cùng kỳ, nhờ quy mô tín dụng gia tăng bù đắp cho những biến động của biên lãi ròng. NIM bình quân năm đạt 2,63%, duy trì ở mức tích cực. Đáng chú ý, NIM quý IV/2025 phục hồi lên 2,71%, tăng 14 điểm cơ bản so với quý trước.

Chất lượng tài sản duy trì vị thế tốt nhất ngành.

- Chất lượng tài sản của VCB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu toàn ngành với các chỉ số ở mức rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm cuối quý IV/2025 giảm mạnh xuống 0,58%, trong khi nợ nhóm 2 chỉ ở mức 0,16%, phản ánh rủi ro tín dụng được kiểm soát chặt chẽ; trong năm, ngân hàng đã xử lý khoảng 7,3 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Chi phí tín dụng năm 2025 duy trì ở mức thấp 0,20%, đồng thời tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng mạnh lên 259%, cho thấy bộ đệm dự phòng dày và dư địa chống chịu rủi ro cao. Về thu nhập ngoài lãi, ngân hàng ghi nhận 13,7 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ mảng kinh doanh ngoại hối với mức tăng 16,5% và thu nhập khác tăng hơn 50% nhờ đẩy mạnh thu hồi nợ.

Kết quả kinh doanh. Năm 2025, VCB ghi nhận TOI đạt 72,4 nghìn tỷ đồng (+5,5% YoY) và LNTT đạt 44,0 nghìn tỷ đồng (+4,2% YoY).

Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu VCB đang hỗ trợ bởi đáy cũ, MACD histogram thu hẹp phần âm dấu hiệu tích cực.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
2	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
3	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
4	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
5	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
6	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
7	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
8	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%
9	27/02/2026	PC1	CHỜ MUA	Xây lắp	26-27	31-32	24	19.2%
10	02/03/2026	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	11-12	13-14	10	18.2%
11	03/03/2026	HAH	CANH MUA	Cảng biển	66-69	80-85	60	21.2%
12	04/03/2026	TV2	CHỜ MUA	Xây lắp	39-41	48-50	36	23%
13	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%
14	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
15	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%
16	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%
17	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%
18	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
19	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
20	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
21	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	17/03/2026	VCB	56-58	58.8	68-70	52	CHỜ MUA

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20.9	20%	-2.79%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	48.6	20%	-3.76%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15.3	10%	-6.71%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15	10%	-13.29%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

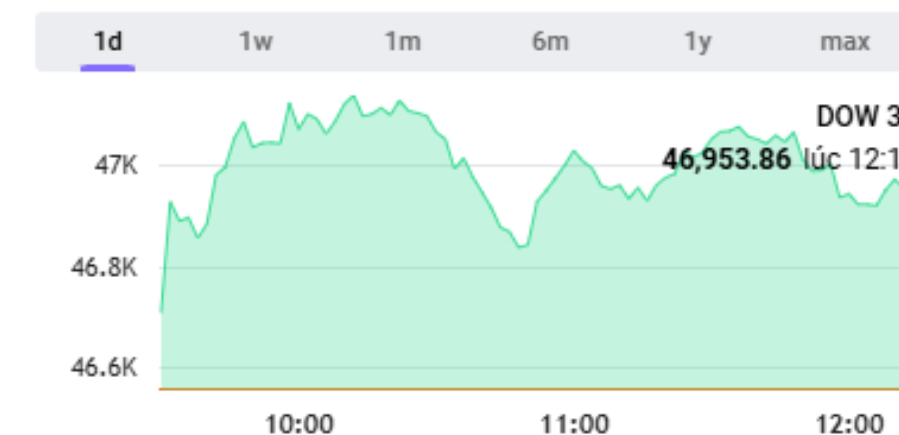
- **Dow Jones hồi phục gần 400 điểm khi giá dầu hạ nhiệt.** Khép phiên ngày 16/03, chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 387.94 điểm, tương đương 0.83%, đóng cửa ở 46,946.41 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 1.01%, lên 6,699.38 điểm, còn Nasdaq Composite tăng 1.22%, kết phiên tại 22,374.18 điểm.
- **Mỹ thúc ép Trung Quốc hỗ trợ mở lại eo biển Hormuz, đàm phán Mỹ-Trung có thể bị hoãn.** Mỹ đang gây sức ép lên Trung Quốc nhằm hỗ trợ đảm bảo an ninh và mở lại tuyến vận tải qua Eo biển Hormuz, khu vực trung chuyển khoảng 1/5 nguồn cung dầu toàn cầu. Donald Trump cho biết có thể hoãn cuộc gặp với Tập Cận Bình nếu Bắc Kinh không tham gia nỗ lực quốc tế bảo vệ tuyến hàng hải này. Washington cho rằng Trung Quốc – quốc gia nhập khẩu dầu lớn – có lợi ích trực tiếp trong việc duy trì lưu thông tại Hormuz.

Thị trường trong nước

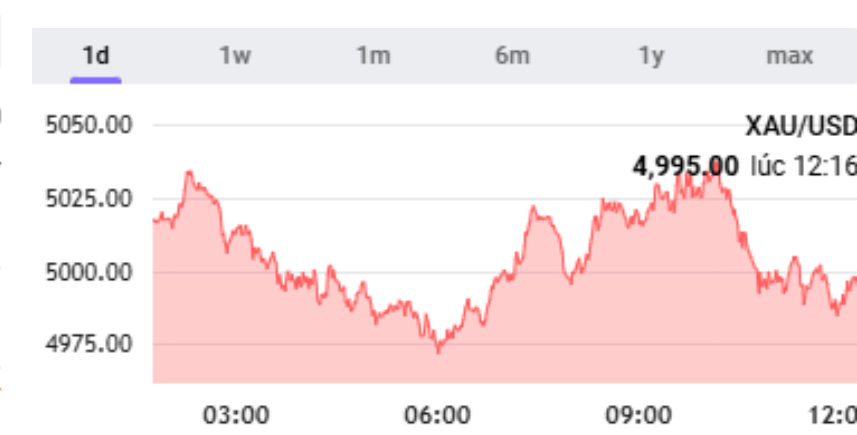
- **Việt Nam dẫn đầu thặng dư thương mại với Mỹ trong tháng 1/2026.** Theo số liệu do Mỹ công bố, Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại khoảng 19 tỷ USD với Mỹ trong tháng 1/2026, mức cao nhất trong số các đối tác thương mại của Washington. Xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ tăng 53% so với cùng kỳ, vượt 20 tỷ USD, trong khi nhập khẩu của Mỹ từ Trung Quốc giảm tới 46%. Việt Nam vì vậy vượt Đài Loan, Mexico và Trung Quốc để đứng đầu về mức thặng dư thương mại với Mỹ trong tháng này.
- **Giá USD lên mức cao nhất trong 10 tháng.** Giá USD trong nước đã tăng lên mức cao nhất trong khoảng 10 tháng, khi tỷ giá tại nhiều ngân hàng thương mại tiếp tục đi lên và chạm gần mức trần cho phép. Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố ngày 16/03 ở mức 25.068 đồng/USD, tăng so với phiên trước, trong khi giá bán USD tại các ngân hàng phổ biến quanh 26.318 – 26.321 đồng/USD. Trên thị trường tự do, USD cũng tăng mạnh lên khoảng 27.150 – 27.190 đồng/USD, cao hơn gần 300 đồng so với cuối tuần trước.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới về dưới 5,000 USD.** Giá vàng giảm nhẹ trong ngày 16/03 khi lo ngại rằng lạm phát do xung đột Trung Đông có thể khiến lãi suất duy trì ở mức cao lâu hơn đã lấn át lực hỗ trợ từ đồng USD suy yếu và nhu cầu trú ẩn an toàn. Giá vàng giao ngay giảm 0.4%, xuống 4,998.69 USD/oz, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ 19/02 trước đó trong phiên. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 4 giảm 1.1%, xuống 5,004.90 USD. Đồng USD giảm từ mức đỉnh 10 tháng, khiến vàng được định giá bằng USD trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư nắm giữ các đồng tiền khác. Vàng thường được xem là tài sản phòng ngừa lạm phát và bất ổn, nhưng có xu hướng hoạt động kém hiệu quả trong môi trường lãi suất cao vì chi phí cơ hội của việc nắm giữ tài sản không sinh lợi suất tăng lên.



	Dow 30	46,963.40	+404.93 / +0.87%	
	Dow 30 Futures	46,984.70	+424.90 / +0.91%	
	Nasdaq Futures	24,663.90	+283.20 / +1.16%	
	S&P 500 Futures	6,698.40	+66.10 / +1%	
	Nikkei 225	53,751.15	-68.46 / -0.13%	
	Shanghai	4,084.79	-10.66 / -0.26%	
	Hang Seng	25,834.02	+368.42 / +1.45%	
	KOSPI	5,549.85	+62.61 / +1.14%	
	FTSE 100	10,338.70	+77.55 / +0.76%	
	FTSE 100 Futures	10,333.70	+69.20 / +0.67%	



XAU/USD	4,993.89	-25.36 / -0.51%
Gold	4,999.09	-62.61 / -1.24%
Copper	5.8453	+0.0883 / +1.53%
Brent Oil	101.99	-1.15 / -1.11%
London Sugar	415.00	+0.70 / +0.17%
Silver	80.730	-0.613 / -0.75%
Crude Oil WTI	94.320	-2.520 / -2.6%
Platinum	2,097.15	+55.05 / +2.7%
London Coffee	3,491.00	+36.00 / +1.04%
US Wheat	600.90	-12.10 / -1.97%
US Corn	454.88	-12.13 / -2.6%



SZL: Bán gần 1,8 triệu cổ phiếu quỹ, lợi nhuận năm 2025 đạt 140,7 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (mã: SZL) thông qua kế hoạch bán gần 1,8 triệu cổ phiếu quỹ nhằm bổ sung vốn lưu động, dự kiến thực hiện từ 26/03 đến 24/04/2026 theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Giá bán sẽ theo thị trường nhưng không thấp hơn 45.000 đồng/cổ phiếu. Về kết quả kinh doanh, năm 2025 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu khoảng 534,8 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 140,7 tỷ đồng, tăng 34,5%.

QNS: Đặt mục tiêu kinh doanh thận trọng, chi trả cổ tức trên 15% năm 2026.

- Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (UPCoM: QNS) đặt kế hoạch kinh doanh 2026 theo hướng thận trọng, với mục tiêu doanh thu hợp nhất khoảng 10.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.512 tỷ đồng, thấp hơn so với kết quả ước thực hiện năm 2025. Doanh nghiệp cho biết việc đặt mục tiêu thấp phản ánh bối cảnh thị trường và chi phí đầu vào còn nhiều biến động. Dù vậy, công ty vẫn duy trì chính sách cổ tức tiền mặt tối thiểu 15%, tiếp tục giữ truyền thống chi trả cổ tức ổn định cho cổ đông.

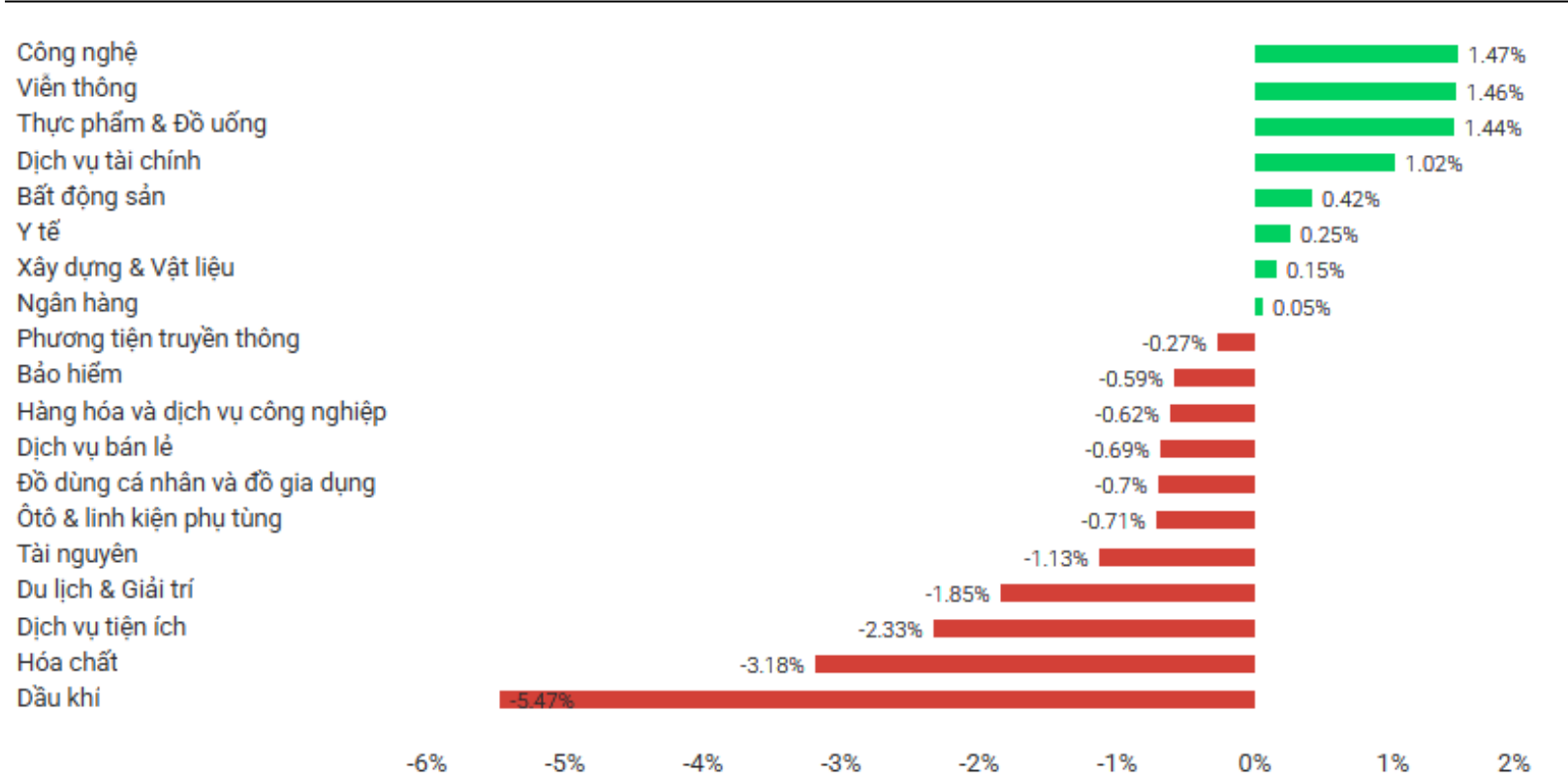
VCG: Vinaconex bất ngờ muốn bán hơn 18% vốn công ty do ông Tô Dũng làm Chủ tịch.

- Tổng CTCP Vinaconex (mã: VCG) đăng ký bán hơn 10,5 triệu cổ phiếu, tương đương 18,16% vốn tại Tổng CTCP Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) (mã: VIW) nhằm cơ cấu lại khoản đầu tư, dự kiến thực hiện từ 20/03 đến 19/04/2026 theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận. Nếu giao dịch hoàn tất, tỷ lệ sở hữu của Vinaconex tại VIWASEEN sẽ giảm từ 98,16% xuống khoảng 80% nhưng vẫn giữ quyền chi phối.

YEG: Yeah1 nhận chuyển nhượng thêm cổ phần tại một công ty liên kết.

- Tập đoàn Yeah1 (mã: YEG) vừa thông qua kế hoạch nhận chuyển nhượng thêm 90.000 cổ phần, tương đương 2% vốn tại CTCP 1Game từ các cổ đông hiện hữu. Sau giao dịch dự kiến thực hiện trong tháng 3/2026, tỷ lệ sở hữu của Yeah1 tại 1Game sẽ tăng lên 51% (khoảng 2,29 triệu cổ phần). Với mức nắm giữ này, 1Game sẽ chuyển từ công ty liên kết thành công ty con của Yeah1. Động thái này được xem là bước đi nhằm mở rộng hệ sinh thái nội dung số và mảng game – quảng cáo của doanh nghiệp.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
MCH	149.80	9.80 (7.00%)	221.70	PVD	37.20	-2.80 (-7.00%)	359.93
VCK	33.40	2.15 (6.88%)	357.44	DCM	44.55	-3.35 (-6.99%)	368.18
NVL	13.50	0.85 (6.72%)	656.32	VVS	149.30	-11.20 (-6.98%)	22.07
PTL	2.89	0.18 (6.64%)	0.66	BSR	32.75	-2.45 (-6.96%)	593.77
SHI	14.85	0.85 (6.07%)	8.99	EVF	14.05	-1.05 (-6.95%)	307.48



Hoàn tất cơ cấu danh mục các quỹ ETF – Việt Nam – 20/03/2026.

- Các quỹ ETF lớn theo dõi thị trường Việt Nam như FTSE ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) dự kiến hoàn tất hoạt động tái cân bằng danh mục theo kỳ cơ cấu định kỳ. Trong giai đoạn này, các quỹ sẽ thực hiện mua – bán các cổ phiếu đã được thêm mới hoặc loại bỏ khỏi rổ chỉ số tham chiếu nhằm điều chỉnh tỷ trọng danh mục. Hoạt động giao dịch thường tập trung mạnh vào phiên cuối cùng trước ngày hiệu lực, có thể tạo biến động đáng kể về thanh khoản và giá đối với các cổ phiếu liên quan.

Đánh giá phân loại thị trường FTSE Russell – Việt Nam- 07/04/2026.

- Tổ chức FTSE Russell sẽ tiến hành đánh giá định kỳ việc phân loại thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự kiện này nhằm xem xét khả năng nâng hạng hoặc duy trì phân loại hiện tại của thị trường dựa trên các tiêu chí về khả năng tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài, thanh khoản và khung pháp lý. Kết quả đánh giá thường được giới đầu tư theo dõi chặt chẽ do có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng dòng vốn quốc tế và tâm lý thị trường trong trung và dài hạn.

Công bố Chỉ số giá sản xuất (PPI) – Hoa Kỳ – 18/03/2026.

- Chỉ số giá sản xuất (Producer Price Index – PPI) do U.S. Bureau of Labor Statistics (BLS) công bố là thước đo phản ánh mức độ biến động giá bán của hàng hóa và dịch vụ tại khâu sản xuất ở Mỹ. Báo cáo giúp đánh giá áp lực chi phí đầu vào của doanh nghiệp và thường được xem là chỉ báo sớm cho xu hướng lạm phát tiêu dùng trong thời gian tới. Diễn biến của PPI có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình kỳ vọng chính sách tiền tệ của Federal Reserve (Fed), từ đó có thể tác động đến lợi suất trái phiếu, sức mạnh đồng USD và biến động của các thị trường tài chính toàn cầu.

Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Khu vực Châu Âu – 18/03/2026.

- Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index – CPI) của Liên minh Châu Âu là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong khu vực. Dữ liệu này giúp đánh giá xu hướng lạm phát, sức mua của người dân cũng như áp lực chi phí trong nền kinh tế. Đồng thời, CPI cũng có ảnh hưởng lớn đến định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Châu Âu và có thể tác động tới diễn biến của thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
2	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
3	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
4	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
5	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
6	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	BCM	HOSE	12/02/26	13/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
9	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
14	TMG	UPCoM	26/02/26	11/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	SHP	HOSE	26/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	PJC	HNX	26/02/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	REE	HOSE	26/02/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TDF	UPCoM	27/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	GIC	HNX	02/03/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
20	GIC	HNX	02/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
21	STC	HNX	03/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	HPB	UPCoM	04/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
23	HBD	UPCoM	05/03/26	13/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
24	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15%
27	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009